

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ X
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 3533/2022/DS-ST

Ngày: 16/9/2022

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Vinh

2. Ông Huỳnh Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố X Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Vũ Lê Quang Đạo, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án Nhân dân Thành phố X Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 201/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài” sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4823/ 2022/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 5825/2022/QĐST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2022.

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A (tên viết tắt Ngân Hàng A).

Trụ sở: Số 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường X, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Minh T, chức vụ: Nhân viên

Địa chỉ: Lầu 8, Tòa nhà Ngân Hàng A, số 444A-446 đường Cách Mạng Tháng 8, phường X, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: bà Trần Thị Hải Y, sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 234/3 đường số 16, khu phố 3, phường X, thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Nguyên đơn có yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25 tháng 01 năm 2022 và lời trình bày của ông Phạm Minh T người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

Ngày 22/8/2012 Ngân hàng thương mại cổ phần A (sau đây gọi tắt là Ngân Hàng A) ký với bà Trần Thị Hải Y giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân Hàng A, tờ trình hạn mức cấp thẻ tín dụng – tín chấp, số thẻ 4791392550051805; Ngày cấp thẻ: 22/8/2012; Hạn mức thẻ tín dụng: 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng; Thời hạn sử dụng thẻ: Tháng 8/2015. Lãi suất (trong hạn, quá hạn), phí căn cứ vào bảng các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân Hàng A. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng bà Trần Thị Hải Y đã không thanh toán đầy đủ cho Ngân Hàng A theo thỏa thuận giữa hai bên. Do đó ngày 11/01/2021 Ngân Hàng A đã chuyển khoản nợ thẻ của bà Trần Thị Hải Y sang nợ quá hạn đồng thời chấm dứt sử dụng thẻ trước hạn với bà Trần Thị Hải Y. Ngày 10/09/2021 Ngân Hàng A thông báo chuyển nợ quá hạn, thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ nợ thẻ chưa thanh toán với bà Trần Thị Hải Y.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần Ayêu cầu bà Trần Thị Hải Y thanh toán cho Ngân Hàng A tiền nợ tính đến ngày 11/5/2022 là 44.150.325 (Bốn mươi bốn triệu một trăm năm mươi ngàn ba trăm hai mươi lăm) đồng, (trong đó tiền nợ gốc là 29.276.662 đồng, tiền lãi quá hạn là 14.873.663 đồng), **thanh toán làm 1 lần ngay khi bản án có hiệu lực.**

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và vẫn bảo lưu yêu cầu của mình như nói trên. **Về tiền lãi suất kể từ ngày 12/5/2022, bà Trần Thị Hải Y còn phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A tiền lãi quá hạn phát sinh trên nợ gốc với mức lãi suất quá hạn quy định tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ.** Ngoài ra nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn bà Trần Thị Hải Y trong suốt quá trình chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhưng bị đơn không đến, không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không có yêu cầu phản tố.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử sơ thẩm nghị án và ý kiến của Viện Kiểm sát về yêu cầu giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

Đối với bị đơn đã được tòa tổng đạt hợp lệ nhưng không đến. Và trong phiên tòa hôm nay bị đơn cũng không có mặt. Do đó đề nghị Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đại diện Viện Kiểm Sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản phát sinh từ quan hệ hợp đồng dân sự về vay tài sản thuộc trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn bà Trần Thị Hải Y cư trú trên địa bàn thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn Ngân Hàng A có đơn yêu cầu vắng mặt, bị đơn bà Trần Thị Hải Y vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự.

Trong quá trình xét xử vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chỉ yêu cầu cá nhân bị đơn là bà Trần Thị Hải Y thanh toán số tiền còn nợ theo hợp đồng vay tài sản mà không yêu cầu cá nhân nào khác phải liên đới trả số tiền trên cùng với bị đơn. Vấn đề này Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, phù hợp với chủ thể của hợp đồng vay tài sản, mục đích vay tài sản **là sử dụng thẻ tín dụng để tiêu dùng** và bị đơn không có ý kiến gì nên HĐXX không xem xét đến trách nhiệm thanh toán tiền vay còn nợ của người nào khác.

[2] Đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ khoản nợ tới hạn là 44.150.325 đồng tính đến ngày 11/5/2022 (trong đó tiền nợ gốc là 29.276.662 đồng, tiền lãi quá hạn là 14.873.663 đồng).

Vấn đề này HĐXX thấy rằng: Theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 22/8/2012 thì bị đơn đã đề nghị nguyên đơn cấp thẻ tín dụng và theo bản các điều khoản và điều

kiện sử dụng thẻ tín dụng của nguyên đơn, bị đơn được cấp thẻ số 4791392550051805 ngày 22/8/2012 với hạn mức thẻ tín dụng 100.000.000 (Một trăm triệu) đồng. Sau khi được cấp thẻ và sử dụng thì bị đơn đã không thanh toán tiền đầy đủ cho nguyên đơn theo thỏa thuận giữa hai bên. Xét thấy, bị đơn đã vi phạm hợp đồng về nghĩa vụ của mình đối với nguyên đơn, căn cứ theo Điều 466 Bộ Luật Dân Sự 2015 “Nghĩa vụ trả nợ của bên vay” là không thanh toán tiền đúng hạn cho nguyên đơn và nguyên đơn đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình như trong thỏa thuận. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền là 44.150.325 đồng tính đến ngày 11/5/2022, **là có cơ sở pháp luật nên HĐXX chấp nhận.**

Về cách trả: bị đơn vi phạm hợp đồng và đã lâu, gây trở ngại cho hoạt động bình thường của nguyên đơn nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán làm 1 lần ngay khi bản án, quyết định có hiệu lực của là có cơ sở nên HĐXX ghi nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

Về tiền lãi: Ngân Hàng A yêu cầu tiếp tục tính tiền lãi quá hạn từ ngày **12/5/2022** cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng và theo bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết giữa nguyên đơn với bị đơn. Xét, lãi suất áp dụng giữa các bên thỏa thuận là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng là có cơ sở pháp luật, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu về tiền lãi suất của nguyên đơn.

[4] Đối với bị đơn, trong suốt quá trình chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ nhưng bị đơn không đến và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không có yêu cầu phản tố, nên Hội đồng xét xử không xem xét gì thêm.

[5] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn tiền án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; **điểm a khoản 1 Điều 39;** khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Avè việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bà Trần Thị Hải Y.

Buộc bà Trần Thị Hải Y trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Asố tiền 44.150.325 (Bốn mươi bốn triệu một trăm năm mươi ngàn ba trăm hai mươi lăm) đồng, thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày 12/5/2022, bà Trần Thị Hải Y còn phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần A tiền lãi quá hạn phát sinh trên nợ gốc với mức lãi suất quá hạn quy định tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm 2.207.516 (Hai triệu hai trăm lẻ bảy ngàn ba trăm mười sáu ngàn) đồng buộc bà Trần Thị Hải Y phải chịu.

Hoàn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần A toàn bộ số tiền tạm ứng án phí 995.432 (Chín trăm chín mươi lăm ngàn bốn trăm ba mươi hai) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0026136 ngày 16/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. X;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án ND TP.HCM;
- Chi cục THADS TP. X;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thị Loan

